

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/01/2018  
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Hải Đăng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Châu Đông Dương

2/. Bà Phạm Thị Nhâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mộng Nghi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2017/TLST-HN ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: chị Phạm Thị T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp PM, xã DT A, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn: anh Phạm Văn L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp PM, xã DT A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Văn L chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân do quen biết trước được sự đồng ý của cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật vào ngày 12/3/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, trong đời sống vợ chồng anh L muốn làm việc gì cũng không trao đổi ý kiến với chị. Vợ chồng chị đã ly thân nhau cách nay hơn 01 năm (tháng 7/2016). Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị yêu cầu ly hôn với chồng chị là anh Phạm Văn L.

Về nuôi con chung: quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên là: Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009. Hiện nay cháu V đang sống với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh L tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn L: Mặc dù anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh L theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Phạm Văn L chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị T và anh L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị T xác định chị không còn tình cảm với anh L. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh L nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị T và anh L ly thân với nhau thì người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009 là do anh L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh L vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Chị T cũng đồng ý giao con cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị T và anh L không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh L. Anh L có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị T và anh L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị T và anh L lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng gần 02 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh L, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh L, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị T xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh L, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị T và anh L là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: từ lúc chị T và anh L ly thân với nhau thì người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009 là do anh L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh L vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Chị T cũng đồng ý giao con cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này chị T chứng minh được anh L nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì chị có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T; Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con tên Phạm Khánh V, sinh ngày 08/4/2009 cho anh Phạm Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Anh Phạm Văn L không yêu cầu chị Phạm Thị T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Phạm Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai T số 0006781 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Thị T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Phạm Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
đã ký**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND thị trấn Thới Bình.
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Lưu Hải Đăng**